

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 11-5-2022

V/v ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Hải

Bà Nguyễn Thị Mai Vinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 11 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 69/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Kiều Ngọc T, sinh năm 1983; ĐKKHKT: Số 2/24/99 đường Nguyễn Hữu Tuệ, phường Gia Viên, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Số 138 đường Phúc Nguyên, khu vực Long Đàm, thành phố Đào Viên, Đài Loan; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt;

- *Bị đơn:* Chị Đặng Thu H, sinh năm 1983; nơi cư trú: Số 24/42 đường Nguyễn Văn Linh, phường Dư Hàng Kênh, quận LC, thành phố Hải Phòng; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các bản tự khai đã được hợp pháp hóa lãnh sự của anh Kiều Ngọc T trình bày:

Anh Kiều Ngọc T và chị Đặng Thu H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Gia Viên, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng vào ngày 13 tháng 9 năm 2006. Quá trình chung sống, hai vợ chồng hạnh phúc đến năm 2017, anh T đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Vợ chồng sống ly

thân từ đó đến nay, mặc dù vẫn liên lạc với nhau nhưng tình cảm vợ chồng không còn, thường xuyên xảy ra cãi vã. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh T đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với chị Đặng Thu H.

Về con chung: Anh T và chị H có 01 con chung là Kiều Minh Huy, sinh ngày 18 tháng 3 năm 2015. Hiện cháu Huy đang ở với mẹ tại Việt Nam. Khi ly hôn, anh T và chị H thống nhất giao con chung cho chị H nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Việc cấp dưỡng nuôi con chung, anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong các bản tự khai của bị đơn, chị Đặng Thu H trình bày:

Chị H thống nhất về quá trình kết hôn cũng như mâu thuẫn vợ chồng giữa chị và anh Kiều Ngọc T. Nay, chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

Về con chung: Anh T và chị H có 01 con chung là Kiều Minh Huy, sinh ngày 18 tháng 3 năm 2015. Hiện cháu Huy đang ở với chị H. Khi ly hôn, chị H đề nghị giao con chung cho chị H nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Việc cấp dưỡng nuôi con chung, anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, anh Kiều Ngọc T và chị Đặng Thu H đều vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án ly hôn. Nguyên đơn anh Kiều Ngọc T hiện đang sinh sống tại Đà Loan, bị đơn chị Đặng Thu H hiện đang sinh sống tại Hải Phòng, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn anh Kiều Ngọc T, bị đơn chị Đặng Thu H đều vắng mặt tại phiên tòa và có đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

- Về nội dung:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Kiều Ngọc T và chị Đặng Thu H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Gia Viên, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng vào ngày 13 tháng 9 năm 2006. Theo quy định tại

Điều 8; Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian. Đến năm 2017 anh T đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Từ đó, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, anh chị sống ly thân nhau cho đến nay. Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa anh T và chị H không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, vợ chồng không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận đề nghị ly hôn của anh Kiều Ngọc T.

[4] Về con chung: Anh Kiều Ngọc T và chị Đặng Thu H có 01 con chung là Kiều Minh Huy, sinh ngày 18 tháng 3 năm 2015. Hiện cháu Huy đang ở với chị H. Khi ly hôn, anh T và chị H thống nhất giao con chung cho chị H nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Xét thấy cháu Huy hiện đang ở với mẹ nên việc tiếp tục giao con cho chị H nuôi dưỡng là phù hợp, đảm bảo cho sự phát triển tốt hơn cho cháu Huy, phù hợp với quy định của pháp luật, phù hợp với nguyện vọng của con chung. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của anh T, căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình, giao con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chung, anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Anh T và chị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Kiều Ngọc T là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 51, 56, 81, 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 273, Điều 469, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Kiều Ngọc T:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho anh Kiều Ngọc T và chị Đặng Thu H được ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung Kiều Minh Huy, sinh ngày 18 tháng 3 năm 2015 cho chị Đặng Thu H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Việc cấp dưỡng nuôi con chung, anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

3. Về tài sản chung: Anh Kiều Ngọc T và chị Đặng Thu H tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Kiều Ngọc T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai số 0000337 ngày 06 tháng 4 năm 2022 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Anh Kiều Ngọc T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Anh Kiều Ngọc T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Chị Đặng Thu H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Bùi Thị Thúy Hà